**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập II - Thiên Cung Sự**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phẩm V**  **-ooOoo-**  **Ðại xa**    **1. (51) Chuyện Thứ Nhất - Lâu Ðài Tiên Nhái *(Mandukadevaputta-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại *Campà* (Chiêm-bà) trên bờ ao sen *Gaggarà*. Từ rạng đông, vừa xuất định Ðại bi, Ngài quán sát: 'Hôm nay về buổi chiều lúc Ta thuyết pháp, một con nhái nghe giọng Ta và mải mê theo dõi, liền bị một kẻ nào đó sát hại, sẽ phải chết. Nó sẽ được tái sanh lên thiên giới và sẽ trở lại trong khi hội chúng đang chăm chú nghe, do vậy sẽ có sự thông hiểu Giáo pháp rộng rãi'.  Khi mọi việc trong ngày xong xuôi, Ngài bắt đầu thuyết giảng cho tứ chúng đệ tử tại bờ ao. Lúc ấy một con nhái suy nghĩ: 'Ðây được gọi là pháp', nó liền ra khỏi ao và ngồi ở cuối đám thính chúng.  Một kẻ chăn bò thấy bậc Ðạo Sư thuyết giảng và hội chúng đang yên lặng lắng nghe, bèn đứng dựa vào cây gậy cong và đạp nhằm con nhái. Con nhái được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần và được một đám tiên nữ hầu cận.  Khi suy nghĩ lại nghiệp nào đã khiến cho mình được tái sanh ở đó, vị Thiên tử thấy không có gì ngoài sự chăm chú nghe lời đức Thế Tôn.  Ngay lập tức chàng cùng Lâu đài ấy giáng trần, bước ra ngoài vừa thấy đức Thế Tôn, liền đến yết kiến và cung kính đảnh lễ Ngài. Ðức Thế Tôn muốn thị hiện oai nghi của Ngài bèn hỏi kệ:  *1. Chàng Thiên tử sắc đẹp siêu phàm, Tiên chúng vây quanh đủ lực thần, Ðang chiếu khắp mười phương sáng chói, Là ai, chàng đảnh lễ ta chăng?*  Vị Thiên tử bèn ngâm kệ giải thích tiền thân của chàng:  *2. Con là một nhái bén ngày xưa, Loài vật sinh ra ở nước hồ, Trong lúc con nghe Ngài thuyết pháp, Bỗng con chết bởi chú chăn bò.  3. Ai muốn trong chốc lát tịnh tâm, Hãy nhìn uy lực đủ thần thông, Oai nghi, dung sắc, đoàn hầu cận, Và ánh hào quang của chính con.  4. Những vị chuyên nghe pháp đã lâu, Bạch Cồ-đàm Phật, đấng ly sầu, Những người ấy đạt tâm không động, Ði đến nơi không có khổ đau*.  Sau đó đức Thế Tôn, nhìn thấy rõ các khả năng mà hội chúng ấy đã đạt được, bèn thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Vào lúc Ngài kết thúc bài giảng, chàng Thiên tử nhái đã được an trú vào quả Dự Lưu. Sau khi cung kính đảnh lễ đức Thế Tôn, chàng trở về cõi trời.    **2. (52) Chuyện thứ hai - Lâu Ðài Của Revatì *(Revatì-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú gần *Bàrànasi*, (Ba-la-nại) tại *Isipatana* (Trú xứ chư Tiên), trong Lộc Uyển. Thời ấy có một đệ tử cư sĩ, bố thí rất hào phóng và phụng sự Tăng chúng tên *Nandiya*, Cha mẹ chàng muốn chàng cưới cô em họ *Revatì*, nhưng nàng không mộ đạo, không sẵn lòng bố thí, nên *Nandiya* không thích lấy nàng. Sau đó bà mẹ bảo chàng:  - Nàng ấy sẽ theo lời khuyên của ta.  Thế là chàng bằng lòng và họ kết hôn với nhau, sinh được hai con trai.  Sau đó *Nandiya* chuyên tâm bố thí rộng rãi, chàng xây một sảnh đường tại tinh xá ở *Isipatana* và dâng lên đức Như Lai cùng rảy nước cúng dường vào tay Ngài. Ðồng thời, tại cõi trời Ba mươi ba xuất hiện một Lâu đài rộng mười hai do-tuần với cả đoàn tiên nữ hầu cận.  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên thiên giới, trông thấy Lâu đài bèn hỏi đức Thế Tôn Lâu đài ấy được dành cho ai. Ðức Thế Tôn ngâm kệ:  *1. Một người lữ khách tha phương An toàn lui gót cố hương trở về, Thân nhân, quyến thuộc, bạn bè Ân cần chào đón tràn trề hân hoan.  2. Cũng như thiện nghiệp đã làm Sẽ luôn chào đón sẵn sàng thiện nhân, Một khi từ giã cõi trần, Khác gì quyến thuộc đón mừng đời sau. (Pháp Cú 219-220)*  Nghe điều này, *Nandiya* càng hân hoan bố thí và thực hành phước đức. Sau đó chàng đi làm công việc xa nhà và dặn *Revatì* tiếp tục thi hành thiện sự với lòng tinh cần. Nàng chấp thuận, nhưng trong khi xa nhà, chàng vẫn tiếp tục cúng dường Tăng chúng và bố thí cho kẻ nghèo khổ, thì nàng chỉ vài ngày sau đã ngưng bố thí cho kẻ nghèo khổ, đem cúng dường thực phẩm loại xấu lên chư Tăng và rải số cá thịt vụn khắp nơi để chư Tăng bị khiển trách.  Khi *Nandiya* trở về nghe mọi chuyện, liền giao trả *Revatì* lại cho nhà cha mẹ nàng nhưng vẫn cấp dưỡng nàng nhiều hơn. Một thời gian sau chàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong Lâu đài đã được dành cho chàng.  Phần nàng đã ngưng mọi việc bố thí cúng dường và vẫn còn nhục mạ chư Tăng:  - Chính vì họ mà tất cả tài sản và lợi lộc của ta đều giảm sút.  Lúc ấy Thiên vương *Vessavana* (Tỳ-sa-môn) truyền bảo hai quỷ *Yakkha* (Dạ-xoa) đến *Bàrànasi* thông báo rằng *Revatì* sẽ bị ném vào địa ngục vào ngày thứ bảy kể từ hôm ấy. Dân chúng nghe chuyện này đều kinh hoàng, nhưng *Revatì* đi lên thượng lầu khóa cửa lại và ngồi xuống.  Sau một tuần, hai quỷ *Yakkha* thật dễ sợ với bộ râu tóc sáng lòa, răng nhọn hoắc và mắt đỏ ngầu như máu bước vào bảo:  - Này *Revatì* tính tình độc ác kia hãy dậy đi.  Chúng chụp cổ nàng lôi kéo khắp phố phường để mọi người trông thấy, rồi đưa nàng lên không gian đến cõi trời Ba mươi ba, xong lại dẫn xuống địa ngục đầy tội nhân mặc cho nàng than khóc thê thảm.  Bọn ngục tốt của thần *Yama* (Diêm Vương) thả nàng vào địa ngục đầy tội nhân ấy. Chuyện được kể như vầy:  *3. Này đứng lên, Re-va-tì ác tánh, Cửa đưa vào địa ngục đã mở toang, Hỡi nữ nhân đủ các thói xan tham, Ta sẽ dẫn ngươi vào miền ác thú, Nơi kẻ đến phải khóc than sầu khổ, Kẻ bị giam vào ngục chịu đau buồn. Chư vị kết tập Kinh tạng kể tiếp chuyện này:  4. Nói vậy xong hai quỷ dữ mắt hồng, Thân đồ sộ, là Diêm vương sứ giả, Re-va-tì, mỗi tay cầm một gã, Khởi hành lên hội chúng của chư Thiên*.  Như vậy được hai quỷ *Yakkha* đưa lên cõi trời Ba mươi ba, *Revatì* được đặt gần Lâu đài của *Nandiya* và nhìn thấy ánh sáng của Lâu đài tỏa ra như mặt trời, nàng hỏi hai quỷ này:  *5. Lâu đài ai tấp nập cả bầy tiên, Ðang lấp lánh như mặt trời sáng chói, Cõi Thiên cung được bao vây bằng lưới Dệt vàng đang chiếu tựa ánh chiêu dương.  6. Ðoàn tiên nương tẩm đệ nhất chiên-đàn, Tô điểm đẹp cho tiên cung mọi mặt, Vẻ tráng lệ, Lâu đài như vầng nhật, Ai sanh Thiên, đang hưởng cảnh Lâu đài?*  Bọn chúng bảo nàng:  *7. Xưa ở thành Ba-la-nại một người Có tên gọi Nan-di-ya cư sĩ, Không xan tham, chàng cúng dường hậu hỉ, Ðây Lâu đài chàng, thị nữ cả đoàn, Ðang sáng bừng như ánh mặt trời quang.  8. Ðàn tiên nữ tẩm chiên-đàn đẹp nhất, Ðang làm đẹp cho Lâu đài mọi mặt, Vẻ diễm kiều không khác ánh mặt trời, Chàng sanh Thiên đang hưởng cảnh Lâu đài.*  Nàng đáp lại:  *9. Ta là vợ Nan-di-ya thuở trước, Nữ chủ nhân nắm quyền khắp gia tộc, Nay muốn cùng chàng hưởng cảnh Lâu đài, Ta chẳng mong nhìn địa ngục trần ai.*  Song bọn chúng bảo:  - Ngươi có mong muốn hay không thì có liên quan gì đến ta?  Và chúng ngâm kệ:  *10. Ðây địa ngục dành cho ngươi độc dữ Trong thế gian nơi loài người cư trú, Phước đức không hề được chính ngươi làm, Những kẻ nào đầy sân hận xan tham, Tính ác độc không thể nào đạt tới Cảnh đồng cư với người lên thiên giới.*  Nói vậy xong hai quỷ *Yakkha* biến mất ngay tại đó. Nhưng khi nhìn thấy hai ngục tốt tương tự sắp kéo nàng và thả vào Phẩn nị địa ngục (địa ngục đầy phân dơ) tên là *Samsavaka*, nàng lại hỏi:  *11. Cái gì đây để lộ đám phân dơ, Cái gì đây mùi xú uế bốc ra, Phân gì đó đang bồng bềnh trôi chảy?  12. Sam-sa-ka bách trượng sâu là đấy. Re-va-tì sẽ cháy mấy ngàn năm.*  Nàng hỏi thêm:  *13. Những ác hành nào về khẩu, ý, thân, Khiến ta đến Sam-sa-ka bách trượng?*  Chúng đáp:  *14. Ðám lữ hành, Bà-la-môn, Trưởng thượng, Ngươi đều đem lời dối trá phỉnh lừa, Ðây chính là ác nghiệp tạo ngày xưa.  15. Vậy ngục Sam-sa-ka sâu bách trượng Chính là nơi Re-va-tì được hưởng, Và bị thiêu đốt cả mấy ngàn năm. Sau đó chúng kể cho nàng nghe các khổ hình:  16. Ngục tốt đem chặt đứt cả tay chân, Chúng cắt cả đôi tai cùng chiếc mũi, Và sau đó bầy quạ diều ùa tới, Xâu xé người đang giãy giụa đằng kia*.  Nàng lại kêu gào van xin chúng đưa nàng trở lại cõi người:  *17. Tốt lành thay nếu ta được đưa về, Ta sẽ tạo phước nhiều nhờ bố thí, Sống chế ngự, tự điều thân, hoan hỷ, Những người làm như vậy hạnh phúc tràn, Và ngày sau không hối hận ăn năn*.  Bọn ngục tốt đáp lời:  *18. Ngày xưa ngươi sống buông lung phóng dật, Nên ngày nay phải khổ đau than khóc, Phải chịu bao nghiệp quả chính ngươi làm.*  Và nàng lại nói:  *19. Ai từ trên thiên giới xuống trần gian Phải nói vậy cùng ta khi được hỏi: 'Nên cúng dường cho những người giữ giới Thức uống ăn, y phục với tọa sàng'.  20. Còn kẻ nào đầy sân hận xan tham, Và ác tánh không thể nào cộng trú Với những người lên cõi trời, thiện thú.  21. Ví từ đây ta trở lại làm người, Giữ giới và hào phóng, sống trong đời, Ta sẽ thực hiện biết bao thiện sự Do bố thí, công bằng, tâm chế ngự.  22. Lòng tín thành, ta sẽ lập vườn hoa, Và đắp đường trong khoảng đất hoang sơ, Xây hồ nước, giếng đào cho dân chúng.  23. Ngày mười bốn, ngày rằm và mồng tám, Ðặc biệt ngày nửa tháng có liên quan Bát quan trai là giới luật tám phần.   24. Bố-tát giới, ta sẽ luôn phòng hộ, Không phóng dật và giữ gìn đức độ, Chuyên cúng dường, việc ta thấy thật lòng. Các vị kết tập Kinh điển kể tiếp chuyện này.  25. Trong khi nàng giãy giụa, hét đau thương, Chúng liền thả chân nàng, đầu lộn xuống, Vào địa ngục kinh hoàng sâu trăm trượng*.  Và nàng ngâm câu kệ cuối cùng:  *26. Ngày xưa ta vốn biển lận, xan tham, Phỉ báng nhiều ẩn sĩ, Bà-la-môn, Và lừa phỉnh chồng ta bằng lời dối, Nay cháy trong ngục kinh hoàng u tối*.  Các vị kết tâp Kinh điển kết luận bằng câu này:  'Bấy giờ không có Thiên nữ nào trong Lâu đài của *Revatì*, nhưng vì chuyện có liên quan đến việc *Nandiya* Thiên tử đạt được Lâu đài, nên nó cũng xếp vào phẩm Lâu đài Nam giới'.    **3. (53) Chuyện thứ ba - Lâu Ðài Của Chatta, Nam tử Bà-la-môn *(Chattamànava-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Sàvatthi* trong Kỳ Viên. Thời ấy có một nam tử Bà-la-môn tên *Chatta* đã học tập xong dưới sự hướng dẫn của một Bà-la-môn ở *Setavyà* và đã đi về nhà xin được một ngàn đồng tiền *kahàpana* của cha mẹ để làm học phí, rồi khởi hành trở lại *Setavyà* đem trả cho thầy. Bọn cướp nghe được tin này bèn lập mưu để giết chàng và cướp của trên đường.  Lúc ấy bậc Ðạo Sư vừa xuất định Ðại bi liền khởi hành từ sáng sớm đến ngồi dưới gốc cây trên con đường chàng sắp đi qua.  Khi chàng trai đi qua, Ngài hỏi thăm công việc của chàng và sau đó hỏi chàng đã biết Tam quy y và Ngũ giới chưa. Chàng trả lời chưa, và đức Thế Tôn dạy chàng học Tam quy Ngũ giới.  *1. Giữa thế nhân, Ngài biện tài đệ nhất, Ðức Thế Tôn, đại trí, tộc Thích-ca, Phận sự xong, Ngài đã đến bờ kia, Ngài đầy đủ lực hùng và cương nghị.  2. Hãy đi đến quy y Ngài Thiện Thệ, Ðạo pháp này ly ái dục, vô phiền, Pháp không do tạo tác, thật diệu huyền, Thật êm ái, khéo giải bày phân tích.  3. Ðời thường nói: quả đem nhiều lợi ích Khi cúng dường lên Tám vị tịnh tâm Trong Bốn đôi gồm Giác giả chân nhân, Hãy đi đến quy y vào Thánh chúng.*  Trong khi chàng đi đường, ghi nhớ các điều trên vào lòng, bọn cướp tấn công và giết chàng, lấy hết tiền bạc. Song chàng được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba cùng một Lâu đài rộng ba mươi do-tuần và tỏa ánh sáng hai mươi do-tuần.  Dân chúng ở *Setavyà* tìm thấy xác chàng liền báo tin cho cha mẹ chàng, còn những người từ *Ukkattha* đến kể chuyện cho vị giáo sư và đám tang được cử hành.  Rồi bậc Ðạo Sư đi đến, để *Chatta* có cơ hội giáng trần và nói rõ cho nhiều người biết những nghiệp chàng đã làm. *Chatta* cũng nghĩ như vậy nên chàng xuất hiện cùng với Lâu đài của chàng.  Khi quần chúng tự hỏi: 'Ðây là Thiên thần hay Phạm Thiên?', bậc Ðạo Sư liền hỏi kệ để làm sáng tỏ phước nghiệp mà vị Thiên tử này đã tạo:  *4. Mặt trời không sáng bừng lên như vậy, Sao Phussa, vầng nguyệt cũng không bằng Ðại hào quang này quả thực vô song, Ai là vị giáng trần từ thiên giới? 5. Ánh hào quang tràn lan khắp một cõi Hai chục do-tuần che ánh mặt trời, Mỹ cung này thanh tịnh, sáng tuyệt vời Thậm chí khiến màn đêm như ánh nắng.  6. Với hoa sen đủ màu cùng hoa súng Trải khắp nơi tô điểm đẹp vô ngần, Bao phủ bằng màn lưới dệt vàng ròng, Lâu đài chiếu giữa trời như vầng nhật.  7. Khoác xiêm y đỏ hồng hay vàng rực, Ngát mùi hương thạch huệ với chiên-đàn, Bầy tiên da láng mướt, ánh như vàng, Ðông đúc tựa ngàn sao trời rực rỡ.  8. Ðây nhiều loại tiên đồng và ngọc nữ Ðeo đầy hoa, và các món trang hoàng, Theo gió đưa hương phảng phất nhẹ nhàng, Ðược bao phủ với kim hoàn thất bảo.  9. Phép tu thân nào đây là phước báo? Nhờ nghiệp quả gì chàng hóa sanh đây, Làm thế nào chàng đến mỹ lâu này? Khi được hỏi, hãy giải bày thứ tự. Vị Thiên tử giải thích qua các vần kệ này:  10. Khi Ðạo Sư đã gặp chàng nam tử Bà-la-môn trên đại lộ vùng này, Với từ bi, Ngài giáo giới giảng bày, Chat-ta đã được nghe Ngài thuyết pháp, Ðấng Phật Bảo, 'Xin phụng hành', chàng đáp.  11. Con đến gần người Chiến thắng huy hoàng Ðể quy y Giáo pháp với Tăng đoàn, Bạch Thế Tôn, con nói 'không' trước nhất, Sau đó con hành trì theo giới luật.  12. Không sống theo tà hạnh tạo đau thương, Vì các trí nhân không thể tán dương Sự buông thả đối với loài sinh vật, Bạch Thế Tôn, con nói 'không' trước nhất, Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.  13. Không lấy vật gì, sở hữu của ai, Không thể nghĩ: của không cho mà lấy, Bạch Thế Tôn, con nói 'không' trước đấy, Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.  14. Tà hạnh là đi đến vợ của ai, Những phụ nữ được người nhà che chở. Bạch Thế Tôn, con nói 'không' trước đó, Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.  15. Ðừng nói điều dối trá hoặc sai lời, Vì bậc trí không tán dương dối trá, Bạch Thế Tôn, con nói 'không' trước đó, Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.  16. Chất rượu nồng làm lý trí xa rời Con người - Vậy hãy tránh luôn tất cả. Bạch Thế Tôn, con nói 'không' trước đó, Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.  17. Quả thực con hành Ngũ giới trên đời, Ði đúng hướng theo Như Lai Chánh pháp, Trên con đường, giữa hai làng, gặp cướp, Chúng giết con vì của cải gia tài.  18. Con thi hành thiện sự đúng mức này, Vượt mức ấy không thể làm công đức, Nhờ thiện hạnh, hóa sanh theo nghiệp lực, Lên cõi trời, hưởng lạc thú thỏa lòng.  19. Hãy nhìn đây do lối sống tương đồng Với Chánh pháp, và thực hành giới luật. Khi lắm kẻ ít niềm vui ao ước Hạnh phúc con đang sáng chói huy hoàng.  20. Hãy xem nhờ tiểu pháp ấy gọn gàng, Ðến thiện thú, con đạt niềm an lạc; Vậy con nghĩ những ai thường nghe Pháp, Sẽ đạt thành Bất tử, tối an bình.  21. Theo Giáo pháp Như lai, việc thực hành Dù ít, quả vẫn được nhiều lợi lớn. Nhìn Chat-ta nhờ thiện hành, chiếu sáng Cõi đất này chẳng khác mặt trời kia.  22. Vậy thiện hành, ta có thể làm gì? Một số kẻ vẫn cùng nhau thảo luận. Nếu ta muốn lại làm người, hãy sống, Bước trên đời theo giới luật thực hành.  23. Ðạo Sư vì lợi ích, xót quần sanh, Sáng sớm gặp ta trong tình cảnh ấy. Ta đến gần Ngài xứng danh như vậy, 'Xin từ bi cho học Pháp Thế Tôn'.  24. Những ai đây dứt luyến ái dục tham, Hữu ái tùy miên, si mê tận diệt, Những người nào không nhập thai kế tiếp, Sẽ đạt thành tịch tịnh, chứng Niết-bàn'*.  Khi bậc Ðạo sư đã thuyết giảng cho hội chúng xong, vị Thiên tử được an trú vào quả Dự Lưu, đảnh lễ đức Thế Tôn và từ biệt song thân, trở về thiên giới.    **4. (54) Chuyện thứ tư - Lâu Ðài Của Người Cúng Cháo *(Kakkatakarasadàyaka-Vimàma)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha* trong Trúc Lâm. Thời ấy một Tỷ-kheo đang thực hành thiền quán bỗng ngã bệnh vì chứng đau tai rất trầm trọng. Thuốc chữa của y sĩ chẳng công hiệu gì. Vị ấy trình với đức Thế Tôn, Ngài biết cháo cua là thứ thuốc chữa bệnh ấy, bèn dặn vị Tỷ-kheo đến khất thực ở vùng đồng ruộng nước Ma-kiệt-đà.  Vị ấy đến đó và đứng khất thực tại cửa lều người giữ ruộng. Người này, sau khi nấu món cháo cua làm thức ăn, liền mời vị ấy ngồi và cúng một ít cháo.  Vị Tỷ-kheo vừa nếm món cháo thì trở nên khoẻ mạnh như thể được tắm với cả trăm gàu nước mát. Tâm trí thanh thản nhờ thức ăn thích hợp, vị ấy hướng tâm trở về thiền quán và chứng đắc quả A-la-hán ngay cả trước khi ăn xong bữa. Vị ấy bảo người giữ ruộng:  - Này cư sĩ, nhờ phước quả công đức này, Hiền hữu sẽ không còn bị thân bệnh và tâm bệnh nữa.  Chúc phước xong, vị ấy ra đi. Về sau người giữ ruộng từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một căn phòng làm bằng ngọc bích, giữa một tòa Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần, trụ bằng ngọc được trang hoàng uy nghiêm với bảy trăm sảnh đường có nóc nhọn cao vút. Trước cửa lâu đài, một con cua bằng vàng được treo trên một chuỗi ngọc trai. Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên thiên giới, thấy cảnh này, liền hỏi:  *1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc, nền vàng thật hiển vinh.  2. Chàng uống ăn, và trú lạc an, Khi đàn tiên trổi khúc du dương, Ðây là thiên lạc đầy năm thứ, Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.  3. Vì sao chàng được sắc như vầy, Vì cớ gì chàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào chàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân, Thần lực chàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?  5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  6. 'Kìa trên cửa nọ có cua vàng Ðứng để nhắc con nhớ rõ ràng Những hạnh nghiệp làm trong quá khứ, Cua này sáng chói cả mười càng.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất lỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương'.*    **5. (55) Chuyện thứ năm - Lâu Ðài Của Người Giữ Cửa *(Dvàrapàlaka-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Ràjagaha* trong Trúc Lâm. Thời ấy, một đệ tử cư sĩ chuẩn bị bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn cúng dường Tăng chúng. Song lo sợ trộm cướp, vị ấy thường khóa cửa nhà vì nhà vị ấy tọa lạc ở ranh giới tận cùng của kinh thành.  Bởi thế chư Tỷ-kheo đến theo lời mời thọ thực đôi khi phải chịu đói trở về. Vị ấy nghe vợ kể lại chuyện này, bèn chỉ định một người giữ cửa đón chư Tỷ-kheo đến đó và phục vụ chu đáo.  Khi vị thí chủ từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi Dạ-ma thiên, còn người giữ cửa, khi từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần, giống như trong truyện trước.  Khi được Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi như trên, vị ấy đáp lại:  Các câu kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.  *6. 'Cõi thiên thọ mạng cả ngàn năm, Thiện nghiệp con là đã tán xưng, Ðảnh lễ thành tâm và bởi vậy, Người hành công đức sẽ trường tồn, Ðược cung cấp với nhiều thiên lạc Trên cõi trời cao hưởng phước phần.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương'.*    **6. (56) Chuyện thứ sáu - Lâu Ðài Do Công Ðức Thiện Sự (Karanìya-Vimàna)**  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Sàvatthi* trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia, sau khi đi tắm về từ sông *Aciravati*, đến yết kiến và thỉnh cầu đức Thế Tôn thọ trai tại nhà mình rồi tiếp đãi Ngài rất long trọng. Phần còn lại cũng giống như chuyện trước.  Vị Thiên tử đáp lời như sau:  Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.  *6. Phước nghiệp phải làm bởi trí nhân, Là người có trí tuệ tinh thông, Cho nên những vật đem dâng cúng Chư Phật chánh chân quả bội phần.  7. Phật-đà quả thật đã xuất hành Vì muốn cho an lạc chúng sanh, Ngài đã từ rừng vào xóm ấy, Con lên Ðao-lợi bởi tâm thành.  8. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  9. Xin trình Tôn giả đại oai thần, Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **7. (57) Chuyện thứ bảy - Lâu Ðài Thứ Hai Do Công Ðúc Thiện Sự *(Dutiyakaraniya-Vimàna)***  Chuyện này cũng giống chuyện thứ sáu, trừ điểm ở chuyện trước, thực phẩm cúng dường đức Thế Tôn, còn ở đây dâng một Trưởng lão.  Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.  *6. Công đức phải làm bởi trí nhân, Là người có trí tuệ tinh thông, Cho nên những vật đem dâng cúng Trưởng lão chánh chân quả bội phần.  7. Chính Tỳ-kheo nọ đã đi ra Vì muốn cho con lợi lạc mà, Ngài đã vào rừng từ xóm ấy, Tâm thành, con đạt cõi Băm-ba.  8. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  9. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương*.    **8. (58) Chuyện thứ tám - Lâu Ðài Do Cúng Cây Kim *(Sùci-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Ràjagaha* trong Trúc Lâm. Thời ấy có việc may y cho Tôn giả *Sàriputta* nên cần một cây kim.  Khi đến khất thực tại nhà một thợ rèn và được hỏi Tôn giả cần thứ gì, Tôn giả liền nói về nhu cầu kia. Người thợ rèn có tâm thành tín cúng dường Tôn giả hai cây kim và dặn Tôn giả phải nói nếu còn cần thêm nữa.  Sau khi từ trần, người thợ rèn được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba và Tôn giả *Mahà-Moggallàna* hỏi vị Thiên tử:  (Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54)  *6. Những gì ban tặng, vật đem cho, Riêng kết quả không giống thế kia, Những vật gì cần đem cúng cấp, Chính riêng điều ấy tốt hơn xa, Một cây kim được con dâng cúng, Ðối với con, kim lợi lạc to.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **9. (59) Chuyện thứ chín - Lâu Ðài Thứ Hai Do Cúng Cây Kim *(Dutiyasùci-Vimàna)***  Thời ấy, Ðức Thế Tôn đang trú tại *Ràjagaha* trong Trúc Lâm. Bấy giờ một người thợ may nọ thấy một Tỷ-kheo vá áo với cây kim được rèn tại Trúc Lâm, bèn cúng dường vị ấy vài cây kim của mình cùng chiếc bao.  Câu hỏi được đặt cho người thợ may sau khi người ấy được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba cũng giống chuyện trước.  (Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54).  *6. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần, Con được làm người giữa thế nhân, Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc, An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm, Với Ngài, con có lòng thành kính, Bèn lấy kim, tay tự cúng dâng.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương*.    **10. (60) Chuyện thứ mười - Lâu Ðài Con Voi *(Nàga-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Sàvatthi* trong Kỳ Viên. Lúc ấy Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên cõi trời Ba mươi ba, thấy một Thiên tử cỡi một đại tượng thuần bạch cùng một đoàn tùy tùng đông đảo bay qua không gian tiến về phía Tôn giả.  Vị Thiên tử xuống voi và đảnh lễ, Tôn giả liền hỏi vị ấy về hạnh nghiệp đã làm:  *1. Ngự trên bạch tượng sáng toàn thân, Thuần chủng, phi nhanh, thật tráng hùng. Voi báu huy hoàng, khăn phủ đẹp, Chàng đến đây qua giữa cõi không.  2. Bên trên của mỗi chiếc ngà voi Xuất hiện hồ sen nở đẹp tươi, Trong tựa pha lê làn nước mát, Từng đoàn nữ nhạc bước ra ngoài Giữa hoa sen khiến lòng mê mẩn, Tiên chúng này đang múa tuyệt vời.  3. Hỡi chàng Thiên tử đại huy hoàng, Chàng đã đạt bao đại lực thần, Công đức gì xưa chàng đã tạo Khi tái sinh làm một thế nhân, Vì sao thần lực chàng ngời sáng, Dung quang chiếu tỏa khắp mười phương?  4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  5. 'Tự tay con lấy tám hoa tàn, Và với thành tâm, đến cúng dường Ở tại nơi kia là bảo Tháp Phật-đà Ca-diếp đại vinh quang.  6. Vì vậy sắc con đẹp thế này Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  7. Xin trình Tôn giả đại oai thần, Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **11. (61) Chuyện thứ mười một - Lâu Ðài Con Voi Thứ Hai *(Dutiyanàga-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Ràjagaha* trong Trúc Lâm. Thời ấy, một đệ tử tại gia có lòng tin, sống theo giới luật, hành trì ngày Bố-tát giới, cúng dường Tăng chúng và đến nghe pháp tại tinh xá cùng đem các tặng phẩm, nên khi từ trần được tái sanh lên cõi trời Ba mươi ba. Ở đó, một voi trắng vĩ đại phục vụ vị ấy cùng một đoàn hầu cận, vị ấy thường đến du ngoạn trong hoa viên.  Một hôm, lòng nôn nóng muốn bày tỏ niềm tri ân, vị ấy ngồi trên voi lúc nửa đêm từ thiên giới xuống Trúc Lâm rồi đứng đó trong dáng điệu sùng kính trước đức Thế Tôn.  Tôn giả Vangìsa đang đứng hầu Thế Tôn và được Thế Tôn cho phép, bèn hỏi vị ấy:  *1. Ngự trên bạch tượng đại hùng cường, Chàng dạo chơi và được cả đoàn Tiên nữ theo hầu quanh thượng uyển, Như sao cứu hộ sáng mười phương.  2. Vì sao chàng được sắc như vầy, Vì cớ gì chàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào chàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi chàng rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?  4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Liền giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  5. Kiếp xưa sinh giữa chốn phàm nhân, Là đệ tử Ngài có Nhãn quang, Con bỏ sát sinh loài thú vật, Tránh xa thói trộm cắp tà gian.  6. Con không uống rượu, chẳng sai lời, Tri túc, không ham muốn vợ người, Thành tín, con cung dâng thực phẩm Dồi dào mọi thứ chẳng hề vơi.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **12. (62) Chuyện thứ mười hai - Lâu Ðài Con Voi Thứ Ba *(Tatiyanàga-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha* ở Trúc Lâm. Thời ấy ba vị Trưởng lão A-la-hán đến một làng để an cư mùa mưa, sau đó đi vào *Ràjagaha* đảnh lễ đức Thế Tôn.  Lúc đi ngang qua đồn điền mía của một Bà-la-môn có tà kiến, chư vị hỏi người giữ vườn:  - Chúng tôi có đến *Ràjagaha* kịp hôm nay chăng?  - Thưa Tôn giả, không thể. Còn một chặng đường dài độ nửa do-tuần nữa, xin Tôn giả ở lại đây và ngày mai đi tiếp.  - Ở đây có chỗ nào chúng tôi có thể ở lại chăng?  - Thưa không, nhưng tôi sẽ nói cho Tôn giả một chỗ.  Rồi người giữ vườn ấy dựng gấp các lều tranh bằng thân mía, khúc cây v.v..., kẻ ấy cúng dường chư vị món cơm và nước mía. Sau bữa cơm, kẻ ấy lại tiễn đưa mỗi vị với một cây mía, vì cho rằng cái đó lấy từ phần sản phẩm của mình, nên ra về trong nỗi hân hoan và đặt hy vọng vào sự an lạc của mình mai sau.  Nhưng chủ nhân khu vườn gặp chúng Tăng, hỏi chư vị làm cách nào lấy được mía, và khi nghe xong, liền đùng đùng nổi giận chạy về vườn lấy gậy đánh người kia chết ngay với một đòn như trời giáng.  Nhờ công đức trên, vị ấy được tái sanh vào hội chúng chư Thiên ở Thiện pháp đường *(Sudhammà)*, làm chủ một con voi toàn trắng rất oai hùng.  Cha mẹ và bà con vị ấy khóc thương khi đến dự đám tang, nhưng vị ấy giáng trần giữa mọi người trong cảnh uy nghi, rồi một người bản chất thông minh đến hỏi thăm vị ấy về thiện sự đã làm:  *1. Từ cung trời ngự xuống phàm trần, Ai cỡi trên thiên tượng trắng ngần, Âm nhạc thiên đình êm dịu trổi Ðón chào ngài giữa cõi không gian?  2. Có phải là Thiên tử, Nhạc thần, Sak-ka Thiên chủ, đại danh lừng, Ngày xưa bố thí rất hào phóng, Chưa biết ngài, ta muốn hỏi han? Vị ấy giải thích vấn đề:  3. Chẳng phải là Thiên tử, Nhạc thần, Sak-ka Thiên chủ đại danh lừng, Ngày xưa bố thí rất hào phóng, Ta thuộc chư Thiên Thiện pháp đường.*  Người kia lại hỏi:  *4. Ta hỏi ngài, này Thiện pháp thiên, Chắp tay, ta đảnh lễ trang nghiêm: Việc gì ngài tạo trong nhân giới, Nay Thiện pháp đường, đã được lên?*  Vị ấy ngâm kệ đáp lời:  *5. Ai cúng dường lều mía, cỏ khô, Hoặc lều bằng áo rách thô sơ, Cúng dường được một trong ba thứ, Lên Thiện pháp đường ở với ta.*    **13. (63) Chuyện thứ mười ba - Lâu Ðài Có Cỗ Xe Nhỏ *(Cùlaratha-Vimàna)***  Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, xá-lợi của Ngài được chia đều và theo sự lãnh đạo của Tôn giả Ðại Ca-diếp, chư Tăng được triệu tập để đọc lại Giáo pháp. Chư vị đệ tử đến an trú mùa mưa, mỗi vị cùng đi với hội chúng của mình, sống ở nhiều nơi khác nhau để quan tâm chăm sóc đám quần chúng cần được dẫn dắt vào đạo.  Bấy giờ Tôn giả *Mahà-Kaccàna* (Ðại Ca-chiên-diên) trú tại một khu rừng ở vùng biên địa. Thời ấy vua *Assaka* đang ngự trị tại thành *Pota* của xứ *Assaka*. Vương tử *Sujàta*, con bà chánh hậu của vua, bị cha đuổi vì nghe theo lời nài nỉ của một tiểu thứ phi, nên chàng phải vào rừng ở.  Vào thời đức cổ Phật *Kassapa*, mặc dù chàng đã làm Tỷ-kheo một dạo, về sau chàng lại từ trần như một người thế tục, và giờ đây tái sanh làm vương tử có tên *Sujàta.* Khi mẫu hậu chàng qua đời sớm, bà chánh hậu mới của vua cha chàng cũng có một hoàng nam, Nhà vua hài lòng liền ban cho bà một điều ước.  Khi *Sujàta* lên mười sáu tuổi, chánh hậu đòi vua cha ban điều ước kia, bà yêu cầu nhà vua phong cho hoàng nam của bà làm người kế vị. Nhà vua từ chối, vì Thái tử sẽ là người kế vị vua về sau.  Song bà cứ tiếp tục làm phiền lòng vua để buộc vua phải giữ lời hứa, cho đến khi vua cảm thấy phải làm theo ý bà, đành rơi lệ bảo cho *Sujàta* biết sự việc.  Thái tử đau buồn trước nỗi khổ của vua cha, liền xin phép vào rừng ở ẩn. Nhà vua đề nghị xây cho chàng một thành phố khác, song chàng không thuận, chàng cũng không muốn được gửi sang ở với các vương tử nước láng giềng. Nhà vua ôm lấy con từ giã và cho chàng ra đi với lời dặn là chàng phải trở về khi vua băng hà để cai trị vương quốc.  Sống trong rừng với đám sơn nhân, một hôm chàng đi săn nai và đuổi theo con nai cho đến khi nó mất dạng gần túp lều lá của Trưởng lão *Mahà-Kaccàna*, Tôn giả bèn ngâm kệ hỏi chàng như vầy:  *1. Chàng đứng dựa vào một chiếc cung Làm bằng gỗ tốt thật oai hùng, Chàng là quý tộc, là vương tử, Hay thợ săn lang bạt giữa rừng? Sau đó chàng đáp lại, giải thích thân thế mình:  2. Con là vương tử As-sa-ka, Tôn giả, con lang bạt thật xa Vào chốn rừng già, xin nói rõ, Tên con thường gọi Su-jà-ta.  3. Con thường săn bắn các nai rừng, Con dấn sâu vào chốn đại lâm, Song chính nai kia, con chẳng thấy, Mà con thấy được đại tôn nhân. Vị Trưởng lão đáp lại với lời chào đón ân cần:*  *4. Xin đón chào chàng, đại quý nhân, Thấy chàng trong dạ thật vui mừng, Này đây nước lạnh xin chàng lấy, Vì thế chàng đi rửa sạch chân.  5. Nước uống này đây mát biết bao Ðem từ trong núi đá hang sâu, Uống ngay nước mát, này vương tử, Và hãy ngồi trên thảm cỏ lau.*  Và vương tử đáp lại lời chào đón ân cần của Trưởng lão:  *6. Lời ngài nghe quả thật êm tai, Bậc đại trí nhân, ấy chính ngài, Vừa nói những lời hiền dịu quá, Thiện tâm nhằm chủ đích cao vời.  7. Ngài thích thú sao lại ở rừng, Xin ngài hãy nói, hỡi Ngưu vương, Lắng nghe đường lối ngài khuyên bảo, Con sẽ hành theo Pháp đúng đường.*  Bấy giờ Trưởng lão nói đến cách thực hành Ðạo pháp chánh chân của chính mình cũng thích hợp với chàng nữa:  *8. Không sát hại sinh vật mọi loài, Tránh xa trộm cắp ấy niềm vui, Lòng không tà dục, này vương tử, Và rượu nồng say, dứt bỏ rồi.  9. Tránh xa ác pháp, sống công bằng, Học tập nhiều và biết nhớ ân, Những việc này đây cần tán thán, Là điều xứng đáng giữa phàm trần.   10. Vương tử, giờ đây hãy biết rằng Trong vòng năm tháng sắp qua dần, Có cơ chàng gặp Diêm vương diện, Vậy hãy lo mau giải thoát thân.*  Sau đó vương tử hỏi về phương tiện giải thoát mình:  *11. Ðến xứ nào nay con phải đi, Con cần thực hiện việc làm gì, Hoặc là tri thức nào cần học Ðể khỏi thành già chết thế kia?*  Rồi Trưởng lão ngâm kệ thuyết pháp cho chàng:  *12. Chẳng miền nào ở cõi trần gian Ðể học gì hay có việc làm, Vương tử đến kia mong có được  Con người không lão, tử, suy tàn.  13. Những người đại phú, lắm kho tàng, Hay võ tướng quyền quý, quốc vương, Dầu đủ bạc vàng và thóc lúa, Cũng không thoát lão tử thông thường.  14. Chắc chàng đã biết các vương tôn Con của An-dha, thật tráng cường, Vô địch, song khi dứt thọ mạng, Những người này cũng phải tan xương.  15. Chẳng ai võ tướng, Bà-la-môn, Nô lệ, dân quê, hạng quét đường, Hoặc có người nào nhờ đẳng cấp, Không già, không chết, mãi trường tồn.  16. Những người đọc mật chú thiêng liêng Từ sáu nguồn kinh của Phạm Thiên, Dẫu các người này nhờ kiến thức, Cũng không thoát lão tử triền miên.  17. Dù người giác ngộ, bậc tu nhân Ðã đạt tịnh tâm, chế ngự thân, Ngay các bậc hiền nhân khổ hạnh Ðúng thời cũng bỏ xác phàm trần.  18. Thậm chí A-la-hán trí minh, Vô ưu, phận sự đã hoàn thành, Ðến thời cũng đặt thân này xuống Vào lúc diệt vong thiện ác hành.*  Bấy giờ nam tử nói đến những việc chính chàng cần phải làm:  *19. Các kệ ngài ngâm thật khéo thay, Hiền nhân, mục đích quý cao vầy. Nhớ lời vàng ngọc, con an tịnh, Xin hãy cho con nương tựa đây.*  Sau đó Trưởng lão ngâm kệ dạy bảo chàng:  *20. Ðừng tìm nương tựa ở nơi ta, Hãy hướng đến ngay đức Phật-đà, Là bậc Ðại Hùng, Ngài Thích tử, Ta từng quy ngưỡng những ngày qua.*  Chàng trai lại hỏi:  *21. Ở xứ nào đâu có Ðạo Sư, Kính thưa Tôn giả, tự bây giờ, Con đi yết kiến Ngài Vô thượng, Thắng giả oai hùng của chúng ta. Trưởng lão đáp:*  *22. Trong quốc độ kia ở phía Ðông, Ok-kà-ka tộc, chính con dòng, Ngài là tối thượng trong thiên hạ, Ðã đắc vô dư Bát Niết-bàn.*  Khi vương tử đã nghe Trưởng lão thuyết pháp, chàng được an trú vào Tam quy và Ngũ giới, vì thế chàng nói:  *23. Giá đức Phật-đà, Ðại Ðạo Sư, Vẫn còn trụ thế đến bây giờ, Hẳn con sẽ nguyện đi ngàn dặm Ðể yết kiến Ngài, thỏa ước mơ.  24. Song chính vì nay bậc Ðạo Sư Ðã hoàn toàn tịch diệt vô dư, Con xin Tôn giả cho an trú, Vào bậc Ðại Hùng của chúng ta.   25. Con đến quy y Phật Thế Tôn, Và con quy ngưỡng Pháp vô song, Và con quy ngưỡng toàn Tăng chúng Của cả trời, người ở thế gian.  26. Từ nay con tránh giết muôn loài, Không lấy các tài vật của ai, Không uống rượu nồng, không nói dối, Và tri túc với vợ mình thôi.*  Trưởng lão nói như vầy:  - Bây giờ chàng hãy về với vua cha, đời sống của chàng thật ngắn ngủi, chàng sẽ chết trong vòng năm tháng nữa thôi, vậy hãy làm công đức thiện sự.  Chàng trai làm theo lời dạy và chỉ sau bốn tháng, chàng từ trần rồi tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Nhờ uy lực công đức của chàng, một cỗ xe được trang hoàng bảy báu vật xuất hiện dài bảy do-tuần (dặm). Xe có cả đoàn hộ tống hàng ngàn tiên nữ.  Khi vua cha đã cử hành tang lễ cho con và dâng cúng đại lễ lên chư Tăng xong, vua đến cúng dường bảo Tháp trong tinh xá. Vị Trưởng lão cũng đến đó. Còn vị Thiên tử giáng trần trong cỗ xe thiên giới kia, đảnh lễ Trưởng lão và chào mừng vua cha.  Trưởng lão ngâm kệ hỏi chàng:  *27. Như vạn hào quang của mặt trời Xoay vần chiếu sáng khắp nơi nơi, Cỗ xe vĩ đại chàng đang ngự Giăng trải chung quanh bảy dặm dài.  28. Bao phủ bên trên các phiến vàng, Ngọc trai, ngọc thạch cẩn toàn thân, Các khung chạm trổ đầy vàng bạc Ngọc bích khéo tô điểm tuyệt trần.  29. Trang trí mặt tiền, ngọc bích xanh, Càng xe, hồng ngọc vẽ nên hình, Cân đai bầy ngựa toàn vàng bạc Làm đẹp xe lao vút thật nhanh.  30. Chàng đang đứng giữa chiếc xe vàng Vượt hẳn quần tiên hộ tống chàng, Trông chàng chẳng khác ngôi Thiên chủ Trong chiếc thiên xa, ngựa cả ngàn, Thiên tử lừng danh và đại lực, Nhờ đâu chàng được cảnh huy hoàng?*  Khi được Trưởng lão hỏi vậy, Thiên tử giải đáp qua các vần kệ:  *31. Tôn giả, con là Thái tử xưa, Tên con thường gọi Su-jà-ta, Nhờ ngài bi mẫn cho con được An trú vào trong giới tại gia.  32. Vì biết đời con sắp sửa tàn, Ngài đem xá-lợi Ðạo Sư ban, Bảo: 'Su-jà hãy nghiêng mình lễ, Việc ấy cho con lợi lạc tràn'.  33. Khi con đã kính lễ nghiêm trang, Hương liệu, vòng hoa được cúng dường, Con bỏ xác thân phàm tục ấy, Và lên vườn Hỷ lạc thiên đường.  34. Trong vườn Hỷ Lạc Nan-da-na, Nơi lắm bầy chim đến điểm tô, Con được cả đàn tiên hộ tống, Hân hoan xem vũ nhạc đồng ca.*  Nói vậy xong, vị Thiên tử đảnh lễ Trưởng lão và giã từ vua cha, rồi lên xe trở về thiên giới. Trưởng lão kể lại toàn câu chuyện đã diễn ra giữa đôi bên với các Trưởng lão kết tập Kinh điển vào thời kỳ họp Hội đồng của chư vị.    **14. (64) Chuyện thứ mười bốn - Lâu Ðài Có Cỗ Xe Lớn *(Mahàratha-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú ở *Savàtthi*, trong Kỳ Viên. Và Tôn giả *Mahà-Moggallàna* đang du hành cõi trời Ba mươi ba, thấy một Thiên tử tên *Gopàla* vừa rời Lâu đài bước lên cỗ xe uy nghi của chàng để nhàn du trong vườn Thiên lạc. Vị Thiên tử thấy Tôn giả, liền xuống xe và đứng trước Ngài, chắp tay đảnh lễ.  Tôn giả *Mahà Moggallàna* hỏi chàng:  *1. Trên xe tô điểm biết bao màu, Tráng lệ với thiên mã dẫn đầu, Ðang tiến bước về vườn Hỷ lạc, Hình chàng chiếu sáng giữa trời cao, Giống như thí chủ đầy hào phóng, Thiên chủ Va-sa-va thuở nào.  2. Càng xe chàng được đúc bằng vàng, Cân đối sườn, vai thật nhịp nhàng, Trụ đúc tinh vi nhờ thợ khéo, Như trăng rằm chiếu ánh hào quang.  3. Xe này được phủ lưới bằng vàng, Rực rỡ nhiều châu ngọc điểm trang Lấp lánh, tạo âm thanh dịu nhẹ Sáng ngời nhờ lắm quạt tay mang.  4. Trục xe thiết kế thật cầu kỳ, Và được trang hoàng giữa bánh xe, Các trục được tô trăm nét vẽ, Sáng ngời như chớp lóe trăm tia.  5. Xe được phủ đầy các loại tranh, Khung xe rộng chiếu cả ngàn hình, Âm thanh kỳ diệu nghe từ đó Chẳng khác đàn năm thứ hợp thành.  6. Mặt tiền xe ấy được trang hoàng Châu ngọc theo hình dáng mặt trăng, Thanh tịnh hào quang luôn chiếu sáng, Chứa tia vàng óng ánh tràn lan, Tỏa ra như thể cùng hòa lẫn Tia ngọc xanh xanh thật dịu dàng.  7. Cả đàn tuấn mã được trang hoàng Châu ngọc theo hình dáng mặt trăng, Cổ ngựa ngẩng cao đầy tốc lực, Thân hình cao lớn, thật hùng cường, Phi nhanh khi chúng vừa hay biết Ý muốn gì trong trí của chàng.  8. Tứ chi đàn ngựa khéo hòa đồng Phi vút nhanh khi biết ý chàng, Chúng rước chàng đi êm ái quá, Ngựa thuần dễ dạy, chẳng hung hăng,  Chúng hân hoan kéo xe tiên ấy, Tối thượng giữa loài ngựa bốn chân.  9. Chuyển động quay cuồng giữa cõi không, Chúnh cùng nhảy nhót lại khua rân Cân đai phát tiếng nghe kỳ diệu, Chẳng khác đàn năm thứ họa đồng.  10. Tiếng xe cùng với tiếng cân đai, Tiếng vó câu và ngựa hí dài, Âm thanh kỳ diệu nghe từ đó Như nhạc vườn Thiên lạc tuyệt vời.  11. Mắt nhìn e thẹn, dáng linh dương, Tiên nữ trong xe đứng một đàn,  Ðôi mí mắt dày,cười mỉm miệng, Làn da láng mướt, giọng oanh vàng, Khoác xiêm y kết đầy lam ngọc, Ðược các Nhạc thần kính lễ luôn.  12. Y phục quần tiên sắc đỏ, vàng, Mắt to màu đỏ sẫm, cao sang, Hình dung yểu điệu, cười duyên dáng, Tay chắp trên xe hộ tống chàng.  13. Xiêm y rực rỡ, chuỗi vòng vàng, Khả ái toàn thân, ngón búp măng, Diễm lệ dung nhan, tiên chúng ấy Trên xe, tay chắp, đứng hầu chàng.  14. Vài nàng ngọc nữ lại trang hoàng Các cuộc tóc tiên kết gọn gàng, Rực rỡ, sẵn sàng làm đẹp ý, Trên xe, tay chắp, đứng hầu chàng.  15. Xanh, đỏ, đóa sen khéo điểm trang, Vòng hoa đầu đội, ngát mùi hương, Chiên-đàn đệ nhất thơm ngào ngạt, Làm đẹp lòng, tuân lệnh sẵn sàng, Ðang ở trên xe, tay chắp lại, Cả đàn tiên nữ đứng hầu chàng.  16. Ðóa sen xanh, đỏ khéo trang hoàng, Cùng các tràng hoa, hương tỏa lan Ðệ nhất chiên-đàn thơm sực nức, Sẵn sàng tuân lệnh, đẹp lòng chàng, Trên xe, đang đứng, hai tay chắp, Hộ tống chàng, tiên nữ cả đàn.  17. Các món trang hoàng trên cổ vai, Tay, chân, đầu tóc lẫn đôi tai, Làm mười phương thảy đều bừng sáng, Như nắng mùa thu chiếu rạng ngời.  18. Lay động theo làn gió nhẹ nhàng, Vòng hoa tay với các kim hoàn Phát ra âm hưởng toàn trong trẻo, Thánh thót làm mê mẩn các nàng, Ðối với mọi người nào hiểu biết, Tiếng này êm dịu nhất trần gian.  19. Trong vườn Thiên lạc cả hai bên, Xa, tượng, và dàn nhạc trổi lên, Khiến chàng hoan hỷ, này tiên chúa, Như phiếm đàn tơ với lục huyền.  20. Trong khi đang trổi các huyền cầm, Mỹ lệ, dáng đàn đẹp mắt trông,  Khơi dậy trong lòng bao hỷ lạc, Các tiên nữ khéo luyện tinh thông, Ðứng trên các đóa hoa sen nở, Lã lướt tự nhiên, múa lượn vòng.  21. Và khi vũ điệu đã hòa đàn, Cùng được diễn bày, ca hát vang Ðây đó trong xe chàng, hội chúng Các nàng tiên nữ thật huy hoàng, Làm mười phương thảy đều bừng sáng, Cùng múa hai bên thật nhịp nhàng.  22. Chàng hưởng lạc theo nhạc cả dàn, Khác nào Thiên chủ đại vinh quang Tay cầm bảo trượng thiên lôi ấy, Lòng rộn niềm vui với tiếng đàn.  23. Thiện nghiệp gì chàng đã thực hành Ở trong kiếp trước giữa quần sanh, Phải chàng giữ giới hay hoan hỷ Sống chánh chân, tu tập pháp lành?  24. Cảnh này vinh hiển đại oai thần, Chàng vượt xa Thiên chúng bội phần, Không thể phát sinh từ việc nhỏ, Hoặc do Trai giới giữ tinh cần.  25. Hay quả này do việc cúng dường, Hay do giữ giới luật thông thường, Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính? Ðược hỏi, xin cho biết hỡi chàng!*  Vị Thiên tử giải thích vấn đề khi được Ðại Trưởng lão hỏi:  *26. Chàng Thiên tử ấy kỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  27. Ðiều phục các căn, đức Phật-đà, Viên thành trí lực, Kas-sa-pa, Là người vô thượng trên nhân giới, Cửa Bất tử Ngài đã mở ra, Thiên đế tối cao trên thượng giới, Mang trăm tướng phước đức sâu xa.  28. Con thấy Ngài, vương tượng đại hùng, Như vòng vàng ánh, vượt qua dòng, Thấy Ngài, tâm trí con an tịnh, Ngài, vị thiện ngôn thật lẫy lừng.  29. An tịnh, con đi trải tọa sàng Ðầy hoa được rải rắc trang hoàng, Dâng Ngài đủ các thức ăn uống, Y phục tối ưu để cúng dường.*  *30. Sau khi con đã cúng dường xong Ngài, bậc tối cao giữa thế nhân, Y phục, tọa sàng và thực phẩm, Loại mềm, loại cứng đủ cần dùng, Con an hưởng tại thành thiên giới, Giữa các cõi thiên mãi chuyển luân.  31. Khi đã dâng lên lễ cúng Ngài Dồi dào phẩm vật cách như vầy, Ba lần thanh tịnh, con từ bỏ Thể xác phàm trần tại chỗ đây, Con hưởng an vui thiên lạc phố Khác nào Thiên chủ In-da này.  32. Thọ mạng, dung nhan, lạc, tráng cường, Kẻ nào mong muốn tối cao sang, Hãy đem thực phẩm đầy thanh tịnh Dâng cúng lên người trí tịnh an.  33. Chẳng phải đời này hoặc kiếp sau, Có ai bằng Phật hoặc hơn đâu, Với người mong quả nhờ công đức, Ngài trở thành hình tượng tối cao Giữa những bậc hiền nhân xứng đáng Với lời nguyện ước đạt mong cầu.*  Trong khi chàng nói như vậy, Trưởng lão biết tâm trí chàng đã sẵn sàng không có gì trở ngại, liền thuyết giảng các Thánh Ðế và vào lúc kết thúc, Tôn giả an trú chàng vào quả Dự Lưu.  Sau đó, khi trở về cõi người, Trưởng lão trình đức Thế Tôn câu chuyện giữa Tôn giả và Thiên tử kia. Bậc Ðạo Sư lấy đề tài ấy làm cơ hội thuyết pháp cho hội chúng đang có mặt lúc bấy giờ.    **Tổng Kết**  Lâu đài Con nhái, *Revatì*, Con cua, Người giữ cửa, Hai Công đức thù thắng, Hai cây kim, Ba con voi, và Hai cỗ xe,  Phẩm Lâu đài Nam giới được biết qua các chuyện này.    **Phẩm Thứ Ba Ðể Phúng Tụng**  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc4.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc6.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc5.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 13-02-2004*